

NGUYỄN PHONG VŨ*

SỰ BIẾN ĐỔI NGHI THỨC TANG MA CỦA TÍN ĐỒ ĐẠO TỬ ÂN HIẾU NGHĨA Ở HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Tóm tắt: Đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa luôn hướng tín đồ đến cái chân, thiện, mỹ và xây dựng niềm tin vào một thế giới không có khổ đau, sinh tử luân hồi. Vì vậy, mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của tín đồ đều chịu sự tác động của tư tưởng tôn giáo mà họ theo. Đối với tín đồ đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, điều đó thể hiện rõ nét từ trong văn hóa ứng xử thường ngày đến những nghi lễ, tập tục lớn nhỏ. Cùng là người Việt sinh sống trên địa bàn huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nhưng tín đồ Tử Ân Hiếu Nghĩa lại có quan niệm và quy định về nghi thức tang ma với nhiều điểm khác biệt, mang nét riêng của tôn giáo mình do Thầy Tổ truyền dạy qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, hiện nay, do tác động từ bên ngoài cùng sự vận động thay đổi từ bên trong, phong tục tang ma của người Việt theo đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giữ nguyên như truyền thống. Bài viết này giới thiệu những lễ thức và quy định trong tang ma của người Việt theo đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa, nêu lên sự biến đổi nghi thức tang ma hiện nay và chỉ ra nguyên nhân của sự biến đổi đó.

Từ khóa: Tử Ân Hiếu Nghĩa; An Giang; Tri Tôn; nghi thức tang ma.

Dẫn nhập

Đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa là một trong những tôn giáo nội sinh, phân bố chủ yếu ở miền Nam Việt Nam. Theo thống kê mới nhất,

* Trường Đại học An Giang.

Ngày nhận bài: 26/6/2019; Ngày biên tập: 05/7/2019; Duyệt đăng: 15/7/2019.

cả nước có khoảng 60.000 tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa sinh sống tập trung tại 16/64 tỉnh thành. Địa phương được xem là cái nôi và có mật độ tín đồ cao nhất là tỉnh An Giang. Trong đó, huyện Tri Tôn được biết đến là thánh địa của Đạo với khoảng 25.000 tín đồ¹. Vì là trụ sở chính của Đạo nên huyện Tri Tôn là nơi diễn ra nhiều nhất các hoạt động tôn giáo từ quy mô nhỏ đến lớn và cũng là địa phương có nhiều nhất về cơ sở thờ tự. Cho nên, những nghi thức nghi lễ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa nói chung ở huyện Tri Tôn là đậm chất truyền thống và ít bị dị bản nhất. Đối với nghi thức tang ma cũng vậy, có thể nói khi điên dã thực tế ở địa phương này sẽ mang lại kết quả chính xác, gần nhất với truyền thống. Mỗi tín đồ trong cùng một gánh được gọi chung là “thân bằng” dưới sự dẫn dắt của Trưởng gánh và bình đẳng trong việc được thực hiện các nghi thức tôn giáo. Hôn, quan, tang, tế - bốn sự kiện trọng đại của đời người được tôn giáo này thực hiện bài bản và đầy đủ cho mỗi tín đồ. Khi khép lại một vòng đời người, người theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa nhận được sự tôn trọng và chở che của đạo pháp bằng những nghi thức nghi lễ riêng. Từ khi lâm bệnh nặng đến lúc nhắm mắt xuôi tay, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có những nghi thức cụ thể cho từng giai đoạn. Họ thực hiện với một niềm tin mãnh liệt vào những gì Thầy Tổ đã dạy bảo để giúp cho người chết giảm bớt sự đọa đày nơi địa ngục và sớm được giải thoát. Những nghi thức đó vừa thể hiện tính cộng đồng cao vừa mang tính nhân văn sâu sắc giữa người với người.

Nhưng hiện nay, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đang chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi sự tác động của yếu tố thời gian và nền kinh tế thị trường trong một xã hội hiện đại. Kết quả là, những giá trị văn hóa truyền thống của tôn giáo này ngày càng mất dần, không còn nguyên bản. Tuy nhiên, sự tác động đó cũng tạo ra sự đổi mới giúp triệt tiêu đi những gì lạc hậu đã và đang kìm hãm sự phát triển của tôn giáo. Mọi mặt trong đời sống tôn giáo của tín đồ theo Đạo, từ niềm tin tôn giáo đến việc thờ phượng và nghi lễ đều bị tác động và biến đổi. Trong đó, nghi thức tang ma cho người chết không nằm ngoài sự tác động và biến đổi đó. Trong giới hạn của bài viết này,

chúng tôi đề cập chủ yếu đến sự biến đổi và nguyên nhân của sự biến đổi trong nghi thức tang ma của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

1. Nghi thức tang ma của tín đồ theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Nghi thức tang ma của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn về cơ bản vẫn giống truyền thống của người Việt, nhưng có những màu sắc riêng. Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa gọi đám cúng cho người chết là *đám xác* chứ không gọi là *đám ma* như cách gọi phổ biến của người Việt. Theo lời giải thích của một vị chức sắc thì: “Người sau khi chết không trở thành ma nên không gọi là đám ma. Gọi là đám xác ý nói đến đám cúng dành cho cái xác chết”². Đạo có quy định rõ ràng với những nghi thức cụ thể ở từng giai đoạn cho một người từ lúc chuẩn bị đối mặt với cái chết, lúc chết và sau khi chết.

1.1. Nghi thức cho người sắp chết

Xem trọng yếu tố lễ và đề cao vai trò của ông Gánh cho nên trong tang ma, nhiều nghi thức được diễn ra và gắn liền với ông Gánh. Ngay từ lúc trong nhà có người bị bệnh nặng, thân nhân đã đến trình ông Gánh để nhờ tụng kinh cầu an. Nghi thức này có ý nghĩa hoặc là cầu cho người bệnh nhanh chóng mạnh khỏe trở lại, hoặc là cầu cho người bệnh được “ra đi” thanh thản, nhẹ nhàng, thân xác không bị hành hạ vì bệnh tật.

Khi nhà có người đang bệnh nặng, để thực hiện nghi thức cầu an, người đại diện trong gia đình phải đến nhà ông Gánh trình báo và nhờ ông đến điều hành nghi lễ. Việc trình báo này được thực hiện đơn giản, chỉ cần nói miệng mà không phải sắm sửa phẩm vật. Để thực hiện nghi thức cúng cầu an, ông Gánh cùng các cư sĩ là giới chức sắc trong gánh lập một bàn lễ với phẩm vật là hương đăng trà quả đầy đủ và ngồi cạnh người bệnh đọc kinh cầu an. Lúc này những người thân trong gia đình được hướng dẫn đọc theo. Việc thực hành nghi lễ này diễn ra nhiều hay ít tùy vào chủ ý của gia chủ.

Thông thường, tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa chỉ thực hiện nghi thức cầu an dành cho cha mẹ, ông bà bệnh yếu lâu ngày dài tháng

không khỏi. Đây thật ra là niềm tin tôn giáo của tín đồ theo đạo mà thôi. Việc cầu an phần lớn mang ý nghĩa cầu mong người bệnh chấm dứt sự dày vò về thể xác mà kết thúc cuộc sống tạm bợ ở thế gian. Họ tin rằng, với tiếng kệ lời kinh đó sẽ dẫn dắt những linh hồn này định được hướng đi về với cõi Phật, tâm hướng thiện và trút bỏ đi những vương bận trần tục.

Việc thực hành nghi thức này trước kia khá phổ biến. Vì điều kiện sống của tín đồ khi đó còn thiếu thốn, chưa được chăm sóc tốt về sức khỏe và không đầy đủ về thuốc thang cho nên họ chỉ trông đợi vào phép màu từ tôn giáo. Họ xem tôn giáo là chỗ dựa tinh thần và giúp họ vượt qua bệnh tật.

1.2. Nghi thức cho người khi chết

Nghi thức tụng kinh cầu an cho người sắp chết được thực hiện khá đơn giản. Tuy nhiên, nếu gia đình có người chết thì việc tiến hành nghi thức cho một đám xác lại phức tạp hơn với nhiều nghi thức theo quy định của Đạo. Trước tiên, đại diện người trong gia đình có người chết sắm một khay lễ gồm trầu, rượu, hoa, đôi đèn đến trình Trưởng gánh của mình để báo tin, mời ông sang nhà chứng minh và giúp điều hành nghi thức tang lễ. Sau đó, một khay lễ khác cũng với trầu, rượu, hoa và đôi đèn được gia chủ chuẩn bị mang đến Tam Bửu gia (nhà thờ chung của một Gánh) để trình báo tại bàn thờ Thầy Tổ về việc của gia đình.

Là người chịu trách nhiệm chính trong gánh và am hiểu nghi lễ do Đạo quy định, ông Gánh đảm đương nhiều việc, từ lễ lớn đến lễ nhỏ. Đối với đám xác, nhận được trình báo của thân bằng trong gánh, ông Gánh sẽ sắp xếp đến nhà chuẩn bị và điều hành các nghi thức tang lễ. Ông Gánh và các cư sĩ được phân công lo hậu sự cho người quá cố thực hiện các công việc, như: xé khăn tang, viết bài khâm, lập bàn thờ vong, tẩm liệm, ép lòng phái... Trong đó, quan trọng nhất là phần khâm liệm cho người chết - công việc đòi hỏi người thực hiện phải thật sự am hiểu.

Khâm liệm hay còn gọi là lễ *Nhập mắt*: Người chết được tắm rửa, thay quần áo mới, rồi được ông Gánh ép lòng phái và các bùa chú.

Lòng phái được treo ở trước ngực, tờ *Thế độ* đắp lên ngực, tờ *Tiên sinh* đắp ở mặt, tờ *Thái kiệt* đắp ở tay (nam tả, nữ hữu). Việc đặt những bùa chú này lên cơ thể người chết được gọi là “ép lòng phái”. Như chia sẻ của một vị cư sĩ trong đạo thì: “Việc ép lòng phái có ý nghĩa vừa để chống ma quỷ quấy phá xác chết, vừa là một loại giấy thông hành để vong hồn người chết giữ bên người khi đến cõi khác”³.

Do không dùng quan tài bằng gỗ nên đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa thực hiện việc khâm liệm cho người chết bằng một dạng quan tài với hình thức của riềng họ. Người chết được nẹp quanh người bằng những thanh tre. Nam thì bảy thanh, nữ thì chín thanh, nẹp quanh người, giữ chặt thi thể người chết. Việc làm này được gọi là làm *võng nội*. Bên ngoài *võng nội*, ba dải vải trắng lớn (được xé từ một tấm vải) được buộc qua vai, lưng - bụng và chân gọi là *võng ngoại*. Xong, thi hài được cho vào *tám khâm*, một tấm vải lớn may ba chiều để luồn xác chết vào. Ngoài cùng khâm, người ta lại buộc thêm ba dải vải trắng nữa. Như thế, họ đem thi hài người chết chôn trực tiếp vào huyết đất. Tuy đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không sử dụng quan tài bằng gỗ cho người chết, nhưng cách làm quan tài như vậy thì không đơn giản và không thiếu sự tôn trọng đối với thân xác người đã mất.

Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa quan niệm “tử là táng”, nghĩa là chôn phải chôn. Cho nên, trước kia, nhà có người chết thường là chôn liền trong ngày. Nếu chết lúc chiều tối thì để lại sáng hôm sau chôn. Đối với vấn đề này, họ không quan trọng việc chọn ngày để chôn người chết. Nhưng đối với những trường hợp vì nguyên nhân nào đó phải quản xác chết tại nhà nhiều hơn một ngày, việc coi ngày để chôn là phải có. Theo họ, việc coi ngày nhằm chọn được ngày tốt, giờ tốt để chôn cất và đặc biệt là nhằm không kỵ với tuổi của vợ chồng và con cháu trong nhà.

Dù quản tại nhà một ngày hay nhiều ngày, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa vẫn thực hiện một nghi thức quan trọng là cúng *Tịnh độ*. Nghi thức này được ông Gánh và các cư sĩ thực hiện. Trước kia, cúng *Tịnh độ* được diễn ra khi được sự yêu cầu của gia đình có người chết. Một

ngày có đến ba hiệp cúng Tịnh độ là sáng, chiều và tối. Việc làm này có ý nghĩa cầu Phật A Di Đà và các vị Như Lai độ cho vong linh người chết, giúp dẫn lối cho vong linh theo con đường tu hành để được giải thoát, không chịu cảnh đọa đày nơi địa ngục. Để thực hiện nghi thức này, ông Gánh cùng các vị chức sắc chuẩn bị tám hình nhân bằng giấy buộc dây treo ở đầu những thanh tre nhỏ. Theo Đạo, tám hình nhân này tượng trưng cho tám vị Như Lai. Khi thực hiện nghi thức, ông Gánh dẫn đầu đi trước, vừa lần chuỗi hạt vừa niệm kinh, vị cư sĩ đi liền sau tay cầm một loại dụng cụ phát ra âm thanh tựa như cái mõ nhỏ vừa đi vừa gõ, tiếp theo là tám vị cư sĩ mỗi người cầm trên tay một hình nhân. Tất cả cùng đi vòng quanh người chết ngược chiều kim đồng hồ, vừa đi vừa niệm kinh. Lúc này đây, người thân trong tang phục màu trắng theo quy định trái chiều quỳ gối đối mặt trước thi hài người chết cũng niệm kinh và thực hiện nghi thức bái lạy theo hướng dẫn của ông Gánh. Nghi thức này thực hiện theo từng hiệp. Họ cứ đi vòng tròn và thực hiện nghi thức như vậy đến khi nào kết thúc bài kinh thì dừng lại. Nghi thức này có ý nghĩa là khuyên bảo vong hồn người chết niệm kinh theo và cầu xin Đức Phật cùng những vị Như Lai độ cho họ đi về cõi an lạc.

Sau nghi thức cúng Tịnh độ là đến nghi thức chôn cất. Nghi thức này được thực hiện khá đơn giản. Vị trí chôn người chết đã được chủ nhà chọn và đào huyệt sẵn. Ông Gánh lúc này giao lại cho một vị cư sĩ trong gánh thực hiện nghi thức đưa thi hài người chết ra huyệt đạo. Vị cư sĩ này hướng dẫn đoàn đưa tang theo trình tự là người nhà mang di ảnh và bát hương cùng đi trước với ông, tiếp theo sau là nhóm người khiêng thi hài được đặt trên một tấm ván, sau cùng là những người thân trong gia đình và thân bằng trong gánh. Họ cùng nhau di chuyển theo cung đường đã định đến nơi huyệt đạo. Vị cư sĩ dẫn đầu đoàn đưa tang vừa đi vừa tụng kinh với mục đích cầu siêu cho những vong linh là những loài cây cỏ và côn trùng, động vật nhỏ bé dọc trên đường mà đoàn đưa tang vô tình dẫm phải. Khi đoàn đưa tang đến vị trí chôn cất, vị cư sĩ điều hành nghi lễ sẽ tụng kinh *Bát dương* và cho người thực hiện việc hạ huyệt. Đất cát được lấp lên và lúc này đây giao phân việc còn lại cho người phụ trách

làm mộ phần. Việc làm bia mộ của tín đồ theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa trước đây được thực hiện rất đơn giản. Theo chủ trương của đạo là không xây mồ to mà đẹp, ít hao tốn tiền của và công sức.

Sau khi đã hạ huyệt xong, đoàn đưa tang trở về, còn vị cư sĩ ở lại để tụng kinh thực hiện nghi thức mở “cửa mả” và dẫn linh hồn người chết về an vị tại bàn thờ vong trong nhà. Nghi thức này hoàn toàn khác với nghi thức truyền thống của người Việt. Vì theo truyền thống người Việt nói chung, phải đợi đến ba ngày sau mới mở cửa mả và thực hiện khá rườm rà các nghi thức, như gà trống kêu vong hồn người chết về, dựng thang chuối để vong hồn đi lên, v.v...

Trong lúc ông cư sĩ hướng dẫn đoàn đưa tang và thực hiện nghi thức hạ huyệt cũng như mở cửa mả, thì ông Gánh ở tại gia sẽ tiến hành nghi thức di dời bàn vong về vị trí mà chủ nhà yêu cầu và làm phép tẩy ố. Nghi thức này khá đơn giản. Ông dùng một thau nhỏ chứa nước sạch, cho vào vài bông hoa tươi, thường là hoa trang mà ở vùng quê người ta hay trồng trước hiên nhà. Sau đó, ông dùng một nhánh cây có lá còn xanh nhúng vào thau nước và vẩy vẩy xung quanh không gian trong nhà. Việc làm này với ý nghĩa là xua đi những âm khí còn vương vấn.

1.3. Nghi thức cho người sau khi chết

Sau khi đã chôn cất người quá cố, gia đình làm các lễ *Tuần thất* (7 ngày một lần), *Chung thất* (49 ngày), *Bá nhật* (100 ngày), *Tiểu tường* (giáp năm), *Đại tường* (mãn tang sau hai năm) giống như của truyền thống người Việt.

Đến khi người chết đã được hai năm, lễ mãn tang được tiến hành thì từ năm thứ ba, người nhà bắt đầu tổ chức cúng giỗ cho người quá cố. Đối với tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, người đã qua đời vẫn được người thân trong gia đình tưởng nhớ và thực hiện những nghi thức đúng theo quy định của Đạo. Theo Đạo, việc thờ cúng và tưởng nhớ ông bà tổ tiên là một trong *Tứ trọng ân* mà mỗi tín đồ phải ghi nhớ và thực hiện. Họ tiến hành giỗ cúng rất trang nghiêm và thành kính. Người nhiều tiền tổ chức lớn, người ít tiền tổ chức nhỏ, thậm chí người không tiền vẫn tổ chức bằng cách cúng hùn.

Cúng giỗ được người theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa gọi là cúng *Đổi kỵ*. Cúng *Đổi kỵ* sẽ được diễn ra đúng ngày mất của người thân trong nhà, giống như cúng giỗ truyền thống của người Việt. Mục đích của lễ cúng này là để anh em dòng họ tập hợp về, thỉnh thân bằng niệm kinh pháp, gửi giấy tiền và giấy ngũ sắc cho người thân đã chết. Để tổ chức cúng *Đổi kỵ*, người nhà phải chuẩn bị nhiều thứ, gồm phẩm vật dâng cúng, giấy điệp, giấy tiền, giấy ngũ sắc, mời ông Gánh, cư sĩ và thân bằng đến dự. Phẩm vật dâng cúng gồm hương, hoa, đèn, trà, quả và thực, trong đó phần thực là các món mặn làm từ cá, hay các loài thủy hải sản khác bên cạnh *dẻo* và *ngot*. Một loại phẩm vật không thể thiếu trong cúng *Đổi kỵ* là giấy tiền và giấy ngũ sắc. Tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa cúng tiền giấy cho người chết với nhiều loại tiền của nhiều thời kỳ khác nhau, như: tiền Thiên Minh, Vĩnh Trị, Thái Bình, Quan Anh,... Đồ hàng mã cúng cho người chết không phải là mô hình xe hơi, nhà lầu, quần áo,... mà là giấy ngũ sắc tượng trưng cho chất liệu vải để cho người chết may quần áo, sử dụng ở thế giới của họ. Giấy ngũ sắc được đóng con dấu của Gánh theo số lượng quy định, được cuộn thành những ống tròn, dài ngắn khác nhau, rồi kết thành hình khối, mà chủ yếu là theo hình trụ đứng. Tất cả được bày biện trên bàn thờ trông rất đẹp mắt, cùng với những phẩm vật khác và sẽ được đốt đi sau khi lễ cúng kết thúc.

Đám cúng *Đổi kỵ* được diễn ra trong ba ngày với từng bước theo quy trình được thực hiện đầy đủ. Ngày thứ nhất cúng Tiên, ngày thứ hai cúng Chánh, ngày thứ ba cúng Hậu. Đám cúng *Đổi kỵ* không diễn ra theo bốn bước cúng như những đám cúng được diễn ra ở các cơ sở thờ tự của Đạo vì không có phần cúng Khai kinh. Một điểm khác nữa trong cúng *Đổi kỵ* là không có cúng Ngọ khuya và thay vì đọc và dâng sớ thì đọc và dâng sách điệp. Những nghi thức này cũng được thực hiện giống như vậy đối với cúng Chánh đán và Đoan ngũ.

Khác với đám giỗ truyền thống của người Việt ở Nam Bộ, người ăn giỗ thường mang phẩm vật đến cúng người mất, như: trà, bánh,

huong, hoa, quả, gà vịt hay các loại gia vị như đường, bột ngọt, hay tiện gọn và thực tế hơn là tiền. Theo lời một ông Gánh cho biết: “Tín đồ theo Đạo tham dự cúng Đồi kỵ rất ít đem những phẩm vật như vậy, mà nếu có thì chỉ là một ộp nhang, một gói trà hay một ít trái cây. Nhưng một phẩm vật đặc biệt không thể thiếu là kinh pháp. Tín đồ theo đạo rất quý lễ vật này. Người đến dự cúng cho người mất bao nhiêu phần kinh pháp thì khi đi đám cúng của nhà người đó, gia chủ trả lễ cũng bằng ấy phần kinh pháp”⁴.

Bên cạnh cúng Đồi kỵ, trong năm, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn thực hiện cúng Chánh đán và Đoan ngũ cho người đã chết. Cúng Chánh đán diễn ra trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 âm lịch, còn cúng Đoan ngũ diễn ra trong thời gian tháng 5 và tháng 6 âm lịch. Lễ cúng được diễn ra chung tại Tam Bửu gia của mỗi gánh và sau đó là diễn ra tại nhà riêng của mỗi tín đồ. Kết thúc buổi cúng, tín đồ mang khay lễ đến trình trước bàn thờ Cửu huyền nội ngoại tại Tam Bửu gia để thỉnh ông bà về tiếp tục cho lễ cúng tại nhà riêng. Vào ngày này, mỗi nhà chuẩn bị phẩm vật đầy đủ lên các trang thờ trong nhà với lục phẩm, nhiều ít phụ thuộc vào điều kiện từng nhà.

Đối với những gia đình không có thu nhập khá giả, không thể tự tổ chức cúng tại nhà riêng, hoặc trường hợp tín đồ ở xa, bất tiện trong việc mời cư sĩ, thân bằng đến tụng kinh, niệm pháp thì họ có thể tổ chức lễ cúng này chung tại Tam Bửu gia, hoặc cúng chung với một thân bằng trong gánh nếu được sự đồng ý của gia chủ. Hình thức này được gọi là cúng hùn. Gia đình xin cúng hùn đóng góp tài chính, hay công sức tùy theo điều kiện, không quy định. Việc cúng hùn là một hoạt động rất hay, vừa thể hiện được tính cố kết cộng đồng, vừa mang tính nhân văn.

Cúng Đồi kỵ hay cúng Chánh đán, Đoan ngũ là dịp người còn sống thể hiện tấm lòng đối với người đã mất. Điều đó được thể hiện một phần qua các hiện vật là tiền giấy gửi cho người chết và điều quý hơn là kinh pháp. Người trong nhà cùng thân bằng niệm kinh pháp cúng cho người chết để cầu mong vong linh người quá vãng được siêu thoát.

2. Những biến đổi trong nghi thức tang ma của tín đồ theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang hiện nay

Với những tác động từ bên ngoài và sự vận động thay đổi bên trong đã dẫn đến nhiều biến đổi trong đời sống tôn giáo của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Sự biến đổi này vừa xuất hiện trong các nghi lễ diễn ra tại các cơ sở thờ tự, vừa diễn ra trong các nghi lễ tại tư gia. Một trong những nghi lễ diễn ra tại tư gia có sự biến đổi rõ nét là nghi thức tang ma. Nó biểu hiện ở nhiều mặt từ hình thức đến nội dung, như: nghi thức tụng kinh cầu an cho người bệnh, nghi thức cúng Tịnh độ cho vong hồn người chết, thời gian chôn cất, thời gian quản xác tại tư gia, việc xem chọn ngày chôn cất, hình thức tẩm liệm, các lễ cúng dành cho người sau khi chết, v.v... Theo chúng tôi, đối với vấn đề này, sự thay đổi đang theo chiều hướng hòa nhập với xu thế phát triển của xã hội hiện đại, tức là giảm bớt những lễ thức rườm rà, tiết kiệm thời gian và phô trương về vật chất. Dưới đây là một số biểu hiện rõ nét cho sự biến đổi trong nghi thức tang ma của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, An Giang.

Trước đây, khi trong gia đình tín đồ có người bị bệnh nặng, nghi thức đầu tiên của Đạo là người nhà nhờ ông Gánh và cư sĩ đến tụng kinh với mục đích cầu an. Nhưng hiện nay, nghi thức này đang có xu hướng bị lược bỏ. Không ít gia đình tín đồ xem nhẹ và không thực hiện nghi thức tụng kinh cầu an cho người bệnh. Hiện tượng này phải chăng do niềm tin tôn giáo của tín đồ giảm sút, hay vì đây không phải là quy định bắt buộc của đạo. Đúng vậy, quan niệm của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là mọi việc chỉ dựa vào “niềm tin” và “tâm” của mỗi tín đồ khi thực hiện. Họ tin vào điều đó có thể giúp cho người thân của mình vượt qua được bệnh tình, thoát khỏi sự đọa đày thân xác. Hoặc đó là việc người tín đồ muốn thể hiện lòng hiếu thảo đối với người thân là bậc trên của mình, đúng theo đạo lý mà tôn giáo này chỉ dạy. Chính vì vậy, việc làm này không bắt buộc mà tùy vào từng gia đình. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, tỷ lệ giữa gia đình có thực hiện và gia đình không thực hiện nghi thức này đã bị lệch và có phần nghiêng về xu hướng không thực hiện.

Liên quan đến vấn đề niềm tin và “tâm” của người tín đồ, một nghi thức nữa trong nghi thức tang ma cũng phản ánh lên được ít nhiều. Đó là nghi thức cúng Tịnh độ cho vong người chết. Sau khi trong gia đình có người chết, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa phải sắm khay lễ đến trình báo với ông Gánh và nhờ ông cùng cư sĩ trong gánh đến thực hiện nghi thức cúng Tịnh độ. Nghi thức này, như đã trình bày ở trên là nhằm mục đích cầu xin Đức Di Đà độ cho vong người chết thoát khỏi chốn địa ngục, về cõi an lạc. Đây là điều mà trước kia tín đồ vô cùng tin tưởng và thực hiện một cách nghiêm túc. Nhưng hiện nay, nghi thức này đã và đang có sự thay đổi theo hướng đơn giản hóa và thậm chí có trường hợp lược bỏ đi. Trao đổi với một ông Gánh trong đạo, ông cho biết: “Việc cúng Tịnh độ cũng tùy nhà nữa. Nếu gia đình nào đến mời mình cúng thì cúng, còn người ta không muốn thì thôi. Đó là ở niềm tin của mỗi người chứ mình đâu có bắt buộc người ta được”⁵. Đúng như vậy, tôn giáo không phải là sự bắt buộc và mang tính cưỡng chế như pháp luật, nhưng tín đồ vẫn tuân thủ một cách nghiêm ngặt là do họ có niềm tin tôn giáo. Cho nên, nếu tín đồ không tin thì họ sẽ không quan trọng về vấn đề đó và không thực hiện. Trường hợp những gia đình không mời cư sĩ đến thực hiện nghi thức cúng Tịnh độ cho người thân lúc chết là vì họ không tin vào việc này có thể giúp người chết tránh khỏi được cảnh đọa đày nơi địa ngục, hoặc họ không tin vào thế giới của người chết, mà đơn giản chết là hết.

Bên cạnh đó, có trường hợp thực hiện nghi thức cúng Tịnh độ khi có người thân chết nhưng lại lược bớt. Cụ thể là họ giảm số lần thực hiện nghi thức cúng trong ngày. Thay vì trước đây, nghi thức này được thực hiện vào ba thời trong một ngày (sáng, chiều và khuya). Nhưng hiện nay, nó chỉ được thực hiện vào thời sáng và chiều. Giải thích về việc giảm bớt như vậy, tín đồ trong đạo cho biết: “Do số lượng tín đồ ngày càng đông, chức sắc phải lo quá nhiều việc trong đạo với nhiều nghi thức, nghi lễ. Thời gian và sức khỏe đều không cho phép. Cho nên phải giản lược bớt”⁶. Thực tế là như vậy vì việc cúng Tịnh độ vào thời khuya được thực hiện lúc nửa đêm, thời điểm nghỉ ngơi, nên ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe

của người đứng cúng. Đặc biệt, với mật độ công việc của Đạo như hiện nay, họ đã thống nhất với nhau trong việc giản lược này để đảm bảo tiến độ công việc.

Về hình thức cúng, cũng có những thay đổi trong nghi thức tang ma của tín đồ. Với quan điểm sống giản dị, không quá tốn kém, giống như cách thức mặc áo bà ba đen, tóc búi củ tỏi của người tín đồ, nên trong việc chôn cất họ cũng quan điểm thực hiện đơn giản, ít hao tốn. Vì vậy mà trước đây, Đạo không dùng quan tài bằng gỗ như bây giờ để chôn cất người chết. Người chết chỉ được tẩm liệm với võng nội, võng ngoại và khâm, cùng những thanh tre nẹp xung quanh người, như đã được trình bày. Nhưng ngày nay, hình thức này đã có ít nhiều thay đổi, mà rõ nét nhất là có dùng đến quan tài bằng gỗ để chôn người chết. Người chết vẫn được tẩm liệm với việc đặt bùa lên các vị trí của cơ thể, rồi được đặt trong võng nội, võng ngoại và khâm như trước đây, chỉ duy nhất là không dùng những thanh tre nẹp xung quanh người. Điều này được hiểu vì đã dùng quan tài nên không dùng những thanh tre nữa. Hiện nay, tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn, An Giang đã sử dụng quan tài bằng gỗ khi chôn cất người chết. Tùy vào điều kiện kinh tế, họ sử dụng nhiều loại quan tài khác nhau, như: gỗ tốt, gỗ xấu, nội thất sang trọng hoặc bình dân, mẫu mã đẹp hoặc đơn giản,... Sự thay đổi giữa hiện nay và trước kia như đã nói là do quan niệm về lối sống muốn đơn giản hóa mọi thứ, theo chỉ dạy của Đức Bồng sư, đã bị tác động bởi xã hội hiện đại. Ngoài ra, còn một lý do khác mà tín đồ theo Đạo giải thích như sau: “Việc không sử dụng quan tài bằng gỗ như trước đây là do điều kiện kinh tế không cho phép, đời sống vật chất của người tín đồ còn gặp nhiều khó khăn, nên Thầy Tổ mới chủ trương làm đơn giản, tránh hao tốn. Nhưng hiện nay, phương tiện vật chất có đủ, người ta sử dụng quan tài bằng gỗ. Với lại, người nhà cũng không muốn thân xác của người thân mình được chôn cất vào đất cát như vậy. Nó sẽ tui lắm!”⁷.

Với quan niệm “tử là táng”, nghĩa là chết phải chôn, cho nên đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa thực hiện việc chôn cất rất nhanh gọn, không để kéo dài ngày. Thông thường, người chết được chôn cất trong ngày

và không quan trọng việc chọn ngày. Đó là trước đây. Còn ngày nay, về vấn đề này trong nghi thức tang ma của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa đã trở nên gần giống với nghi thức tang ma truyền thống của người Việt. Nghĩa là, họ không chôn người chết ngay trong ngày mà có thể quàn tại nhà từ một đến ba ngày, thậm chí là hơn vì các lý do khác nhau. Có thể, họ muốn để con cháu, người thân ở xa được về gặp mặt lần cuối, hoặc vì chưa chọn được ngày phù hợp để chôn cất, thậm chí có trường hợp vì lý do trục lợi từ xác chết. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, An Giang hiện nay cũng không chôn người chết liền trong ngày mà thường quàn tại nhà hơn một ngày cũng vì những lý do như vậy. Họ phải chọn ngày giờ sao cho, thứ nhất là ngày tốt, thứ hai là ngày đó không kỵ tuổi với chồng/vợ, con cháu trong nhà, vì sợ dẫn đến trùng tang hoặc ảnh hưởng đến sự nghiệp của người thân. Công việc này được thực hiện cẩn thận và nghiêm túc. Không chỉ vậy, họ còn chú ý đến việc chọn đất, hướng đất để chôn cất người chết.

Việc tổ chức tang ma trong giai đoạn hiện nay cũng có nhiều biểu hiện đi ngược lại quan điểm của Thầy Tổ dạy tín đồ, là phải thực hiện đơn giản, tránh lãng phí. Những gia đình có điều kiện về kinh tế, đám tang được diễn ra trọng thể với trống nhạc, kèn tây, kèn ta đủ thứ. Những đội múa đưa tang với xe rông được thuê về thực hiện rôm rả. Nó như thể phô bày danh thế và sự giàu sang của gia chủ.

Những thay đổi về mặt nghi lễ trong các đám cúng dành cho người đã mất của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn biểu hiện qua các đám cúng, như: Đối kỵ, Chánh đán và Đoan ngũ. Dưới sự tác động từ nhiều yếu tố bên ngoài, cũng như sự chủ động thay đổi nhằm phù hợp với điều kiện thực tế, nghi lễ trong những đám cúng này ít nhiều có khác so với trước đây. Nó biểu hiện ở thời điểm thực hiện, thời gian diễn ra, quy trình lễ, thái độ của người phụ trách tổ chức và cả phẩm vật dâng cúng. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến đám cúng Đối Kỵ. Ngày nay, cúng Đối kỵ được rút ngắn chỉ còn hai ngày thay vì ba ngày như trước đây, gồm ngày thứ nhất cúng Tiên và cúng Chánh, ngày thứ hai cúng Hậu. Trong ngày cúng thứ nhất, có gia

đình bỏ qua cúng Tiên mà chỉ cúng Chánh từ sau 12h00. Nếu gia đình nào còn giữ bước cúng Tiên thì việc cúng chỉ được thực hiện một cách đơn giản với thao tác nguyện hương và dâng phẩm vật lên các trang thờ. Đã vậy, những phẩm vật dâng cúng trong cúng Tiên lại được tận dụng dành cho nghi thức cúng Chánh. Ngày trước, mỗi ngày thực hiện một nghi thức cúng, với lễ thức riêng, phẩm vật riêng và không được sử dụng lại. Vậy là, cúng Tiên và cúng Chánh đã được gộp lại cúng chung trong một ngày. Giải thích cho việc giảm bớt số ngày cúng trong một đám cúng như hiện nay, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa giải thích: “Do tín đồ trong gánh không ngừng tăng lên qua các năm. Vào dịp cúng, nhiều gia đình tín đồ mời ông Gánh và cư sĩ đến đứng cúng, nếu vẫn tổ chức trong ba ngày thì họ không thể tham dự đủ vì phải sang cúng cho nhà khác. Do đó phải rút lại còn hai ngày”⁸. Việc giảm bớt số ngày cúng là để phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, nhưng đã làm sai so với quy định truyền thống của Đạo. Ngoài ra, việc rút bớt số ngày cúng đã dẫn đến sự thay đổi về khung thời gian thực hiện các bước cúng. Khi đám cúng còn thực hiện trong ba ngày, ngày thứ nhất với nghi thức cúng Tiên thì thời điểm cúng Tiên là trước 9h00’. Nhưng khi đám cúng rút lại còn hai ngày, cúng Tiên bị lược bỏ bớt. Việc đứng cúng của Cư sĩ như thể “chạy show” thì chắc rằng những đám cúng này sẽ không tránh khỏi sơ sót và làm gọn đi rất nhiều. Vậy, những nghi thức, nghi lễ truyền thống của Đạo sẽ như thế nào?

Về thái độ của tín đồ khi tổ chức các đám cúng cho người đã chết hiện nay, chúng tôi nhận thấy cũng ít nhiều có sự thay đổi. Từ thái độ thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà tổ tiên được thể hiện trong dịp cúng Đồi Kỵ giờ đây đã chuyển thành thái độ của bốn phận phải làm của người còn sống đối với người đã chết và làm cho tròn nghĩa vụ của một tín đồ theo đạo.

Trong những đám cúng tại tư gia của tín đồ, sự thay đổi không chỉ biểu hiện ở phần nghi lễ mà còn thể hiện ở phẩm vật dâng cúng. Đối với tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa, phẩm vật dâng cúng quan trọng nhất trong cúng Đồi kỵ là kinh pháp và giấy tiền vàng mã, bên cạnh lục phẩm. Hiện nay, trong phẩm vật dâng cúng của tín đồ dành cho

người thân đã mất, đồ hàng mã như mô hình nhà ở, với nhiều kiểu dáng, kích cỡ đã xuất hiện. Đây có thể là vì chịu ảnh hưởng của xu hướng thời đại. Điều này trước kia không có. Vào những dịp này, gia chủ chuẩn bị kinh pháp, giấy tiền vàng mã, giấy ngũ sắc như trước đây, nhưng bên cạnh lại đặt làm một ngôi nhà mô hình, để khi cúng xong sẽ đốt cho người thân của mình. Về phần thực trong lục phẩm dâng cúng, thay vì thức ăn chay hoặc mặn tùy truyền thống mỗi nhà, thì hiện nay, phần lớn là cúng mặn để phù hợp cho việc đãi khách đến dự.

Kết luận

Trải qua thời gian, dưới sự tác động bởi những yếu tố mới của xã hội hiện đại, các tôn giáo nói chung và đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, An Giang nói riêng, không tránh khỏi những biến đổi. Sự biến đổi có thể để phù hợp với hiện tại theo hướng tích cực, nhưng cũng có thể biến đổi theo hướng tiêu cực nếu không có sự định hướng và điều chỉnh. Nằm trong quy luật đó, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đang đối mặt với sự biến đổi từ bên trong lẫn bên ngoài. Sự biến đổi này thể hiện ở nhiều mặt, nhưng trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ đề cập đến sự biến đổi ở các nghi thức của đạo dành cho người mất.

Khi tư tưởng đã thay đổi sẽ dẫn đến sự thay đổi trong hành động. Trong thực tế, việc thực hành nghi lễ cho người đã mất có những trường hợp đi sai quy định và nguyên tắc của Đạo. Đây là kết quả của niềm tin tôn giáo của tín đồ giảm sút và là kết quả của sự tiếp nhận từ các tôn giáo khác và những người ngoài tôn giáo có thời gian sinh sống lâu dài trên cùng địa bàn cư trú.

Qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy sự tác động đó đã đem đến những biến đổi đáng kể và tiếp tục còn ảnh hưởng. Những biến đổi này không hoàn toàn theo chiều hướng xấu, mà ngược lại có thể là chiều hướng tích cực. Tuy nhiên, ranh giới giữa hai chiều hướng này là rất mỏng manh. Cho nên, nếu chủ thể của tôn giáo này không thật tinh tế và hiểu tận tường nghi thức tang ma của họ thì rất dễ đi đến sự lệch lạc và làm mai một những giá trị truyền thống. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hội đoàn Tứ Ân Hiếu Nghĩa (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, An Giang.
- 2 Trích biên bản phỏng vấn: Trần V. N. Năm sinh: 1955. Giới tính: Nam. Quê quán: thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.
- 3 Trích biên bản phỏng vấn: Bùi V. Đ. Năm sinh: 1974. Giới tính: Nam. Quê quán: xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Cư sỹ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.
- 4 Trích biên bản phỏng vấn: Ngô V. N. Năm sinh: 1934. Giới tính: Nam. Quê quán: thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Ông Gánh đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.
- 5 Trích biên bản phỏng vấn: Ngô V. N. Năm sinh: 1934. Giới tính: Nam. Quê quán: thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Ông Gánh đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.
- 6 Trích biên bản phỏng vấn: Nguyễn V. N. Năm sinh: 1960. Giới tính: Nam. Quê quán: xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Cư sỹ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.
- 7 Trích biên bản phỏng vấn: Ngô V. N. Năm sinh: 1934. Giới tính: Nam. Quê quán: thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Ông Gánh đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.
- 8 Trích biên bản phỏng vấn: Phạm V. A. Năm sinh: 1976. Giới tính: Nam. Quê quán: thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, là Cư sỹ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (1993), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
2. Nguyễn Long Châu (1968), *Bước trau chuyên trên đường hành đạo*, Giáo hội Phật giáo Tứ Ân, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Mạnh Cường - Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Tôn giáo tín ngưỡng của các cư dân vùng Đông bằng sông Cửu Long*, Nxb. Phương Đông.
4. Hà Tân Dân (1971), *Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, Tủ sách sưu khảo tư liệu Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương.
5. Nguyễn Đăng Duy (1997), *Văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Mai Thanh Hải (2008), “Các “đạo” của nông dân châu thổ sông Cửu Long từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến đạo Lành và đạo Ông Nhà Lớn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 65-71.
7. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt ở Nam Bộ (1867-1975)*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Hội đoàn Tứ Ân Hiếu Nghĩa (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, An Giang.
9. Phạm Bích Hợp (2007), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Nguyễn Phước Tài (2013), *Mối quan hệ giữa các tôn giáo từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh An Giang*, Luận văn thạc sỹ Triết học, Trường Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
11. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2017), *Địa chí An Giang*, An Giang.
12. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

13. Nguyễn Phong Vũ (2015), *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở An Giang hiện nay*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh.

Abstract

TRANSFORMATIONS OF FUNERAL RITES OF TỨ ÂN HIẾU NGHĨA'S BELIEVERS IN TRI TON DISTRICT, AN GIANG PROVINCE

Nguyen Phong Vu
An Giang University

Tứ Ân Hiếu Nghĩa religion always guide believers to sincerity, goodness, beauty and faith in a world without suffering, transmigration (samsara). Therefore, all aspects of the spiritual and material life of the believers are influenced by the religious ideals. For the followers of Tứ Ân Hiếu Nghĩa religion in Tri Tôn district, An Giang province, it is clearly showed in daily cultural behavior and the rituals and practices. Despite being the Vietnamese, the funeral rites of Tứ Ân Hiếu Nghĩa religion's believers in Tri Tôn district, An Giang province have many differences affected by their religious characteristics (according to the teachings of their Founder). However, as a result of influences from the outside and changes from the inside, the funeral customs of the Tứ Ân Hiếu Nghĩa religion's believers are no longer the same as traditional ones. This article indicates the funeral rites and rules of followers, changes of the current funeral rituals and the causes led to changes.

Keywords: Tu An Hieu Nghia; An Giang; Tri Ton; funeral rites.